

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam và báo cáo hoạt động của Công ty;

Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo của Ban kiểm soát với nội dung như sau:

I. Kết quả tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty:

1. Về kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2017, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

Vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 23.027.768.660 đồng do Công ty vay ngắn hạn để đầu tư vào tài sản dài hạn. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai cũng như cũng như việc tái cấu trúc lại nguồn vốn của Công ty.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	TH/KH (%)	TH 2017 so với 2016	
					Tuyệt đối	TL %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	245.069	210.348	222.238	85.83%	(11.890)	94.65%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	22		(22)	

3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	245.069	210.348	222.216	85.83%	(11.868)	94.66%
4. Giá vốn hàng bán	221.170	194.284	201.315	87.84%	(7.031)	96.51%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.899	16.064	20.901	67.22%	(4.837)	76.86%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	-	405	677		(272)	59.85%
7. Chi phí tài chính	5.200	4.304	5.166	82.78%	(862)	83.32%
- trong đó chi phí lãi vay	5.200	3.988	4.706	76.69%	(719)	84.73%
8. Chi phí bán hàng	8.822	5.999	7.624	68.00%	(1.625)	78.69%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.127	5.475	6.166	89.36%	(691)	88.79%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.749	691	2.623	18.44%	(1.932)	26.36%
13. Lợi nhuận khác	-	-	(3)		3	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.749	691	2.620	18.44%	(1.928)	26.40%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.749	691	3.119	18.44%	(2.428)	22.17%

Bảng kết quả kinh doanh thể hiện kết quả thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Công ty như sau:

- Doanh thu thuần đạt 85,83% so với kế hoạch, giảm 5,34% so với năm 2016, tương ứng giảm 11.868 triệu đồng. Trong đó doanh thu bán hàng giảm 11.890 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2016.

Bên cạnh đó Công ty đã tiết giảm các khoản chi phí như: Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính đều giảm từ 10% -> 20% so với năm 2016 và giảm so với kế hoạch.

Những yếu tố trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế đạt 691 triệu đồng, đạt 18,44% so với kế hoạch và giảm 77,83% so với cùng kỳ năm 2016 tương ứng giảm 2.428 triệu đồng.

3. Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng tài sản	tr đồng	106.641	105.130
1. Tài sản ngắn hạn	tr đồng	59.969	54.675
2. Tài sản dài hạn	tr đồng	46.672	50.455
Tổng nguồn vốn	tr đồng	106.641	105.130
1. Nợ phải trả	tr đồng	83.405	82.422
- Trong đó nợ ngắn hạn	tr đồng	82.996	79.895
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	tr đồng	23.235	22.707

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2017 đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty như sau: Tổng tài sản 106.641 triệu đồng có nguồn hình thành từ nợ phải trả 83.405 triệu đồng và vốn chủ sở hữu 23.235 triệu đồng. Tài sản ngắn hạn của Công ty 59.969 triệu đồng không đủ thanh toán cho nợ ngắn hạn 82.996 triệu đồng. Công ty dùng nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư tài sản dài hạn điều này làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2017			
Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	TH 2016
1. Cơ cấu tài sản			
* Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	43.77	47.99
* Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	56.23	52.01
2. Cơ cấu nguồn vốn			
* Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	78.21	78.40
* Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	21.79	21.60
* Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	4	3.63
3. Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
* Khả năng thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0.45	0.28
* Khả năng thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	0.72	0.68
* Khả năng thanh toán hiện hành: Tổng tài sản/ Nợ phải trả	Lần	1.28	1.28
4. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
* Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	7.09	7.34
* Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	1.99	2.10
5. Hiệu quả			
* Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	0.65	2.97
* Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH	%	2.98	13.74
* Tỷ suất LN sau thuế/ Doanh thu	%	0.33	1.40
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	240	1.248

17804
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NGŨ THẦN

Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động của Công ty thể hiện:

- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH thời điểm 31/12/2017 là 4 lần cho thấy hoạt động của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào nguồn vay, mức độ độc lập về vốn thấp. Công ty có cơ cấu nguồn vốn chưa hợp lý, đang bị mất cân đối giữa nguồn vốn dài hạn và đầu tư tài sản dài hạn. Giá trị đầu tư dài hạn là 46.672 triệu đồng, nguồn vốn dài hạn (vốn chủ sở hữu và vay dài hạn) 23.644 triệu đồng, cho thấy Công ty đang bị phụ thuộc rất nhiều vào tín dụng ngắn hạn tại các ngân hàng, điều này sẽ làm cho Công ty gặp rất nhiều rủi ro trong thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn.

- Về khả năng thanh toán: hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty chỉ ở mức 0,45 (mức trung bình 0,5) và hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn 0,72 (mức trung bình 1), cho thấy tính thanh toán ngắn hạn và tức thời dưới mức trung bình, tài sản ngắn hạn không đủ bù đắp cho nợ ngắn hạn.

- Về năng lực hoạt động: vòng quay hàng tồn kho tại ngày 31/12/2017 là 7,09 vòng giảm hơn so với năm trước (năm 2016 là 7,34 vòng).

- Các chỉ tiêu hiệu quả: nhóm chỉ tiêu này cho thấy công tác sử dụng vốn và sử dụng tài sản của Công ty đều giảm so với cùng kỳ năm trước. tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản, lợi nhuận sau thuế/doanh thu và lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH lần lượt đạt mức 0,65%; 0,33% và 2,98%, cụ thể là từ 100 đồng vốn tạo ra được 2,98 đồng lợi nhuận, 100 đồng doanh thu thì làm ra 0,33 đồng lợi nhuận.

II. Nhận xét và kiến nghị:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Ngô Quyền vào ngày 31/12/2017:

- Lợi nhuận sau thuế đạt 18,44% so với kế hoạch đề ra và giảm 77,83% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm 1.008 đồng; doanh thu thuần giảm 11.686 triệu đồng so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Với kết quả trên đã cho thấy tình hình hoạt động của Công ty không được khả quan so với cùng kỳ năm trước và so với kế hoạch năm 2017 đã đặt ra.

* Kiến nghị:

Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Thường xuyên tổ chức họp HĐQT, HĐQT nên giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành, từ đó giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị cần có giải pháp cơ cấu lại nguồn vốn cho hợp lý, giữ hàng tồn kho ở mức tối ưu, kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, hạn chế đầu tư mua sắm mới tài sản nhằm cải thiện khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty trong thời gian tới.

- Kiến nghị Ban điều hành có những biện pháp cụ thể, tích cực hơn nữa để đẩy nhanh công tác thu hồi nợ, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn trong thời gian dài hoặc xảy ra nợ xấu làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

- Trên đây là nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Bạch Dương

